

Bản án số: **1081/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-9-2022

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

2. Ông Lê Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 677/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Cao L, sinh năm 198; Địa chỉ: 95 đường L, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 197; Địa chỉ: 95 đường L, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Cao L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Hoàng P tự nguyện chung sống vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyền số 01/2008 ngày 20/6/2008.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc giáo dục con cái nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà đã cố gắng tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống ngày càng áp lực và nặng nề. Bà xác định không còn tình cảm với ông P. Nay bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống lo cho con cái.

Về quan hệ con chung: Bà và ông P có hai con chung tên Lê Thế C, sinh ngày 13/7/201 và Lê Xuân T, sinh ngày 16/8/201. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của bà L là không có.

Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà L là không có.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hoà giải được do ông P vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn ông P vắng mặt không có lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật được quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Bà L được ly hôn với ông P; Giao hai con chung tên Lê Thế C, sinh ngày 13/7/201 và Lê Xuân T, sinh ngày 16/8/201 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông P do bà L không yêu cầu. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà L là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2008 ngày 20/6/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà L và ông P thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông P có nơi cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà L yêu cầu ly hôn, Toà án nhân dân quận

Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Hoàng P nhưng ông P vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P theo quy định.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông P không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai, không tham dự các buổi hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ những chứng cứ, yêu cầu của phía bà L để xem xét giải quyết vụ án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L yêu cầu ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà L xác nhận không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông P, vợ chồng không còn ở chung gần 06 tháng nay. Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông P vắng mặt điều đó thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, mục đích hôn nhân là “vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc”, trong trường hợp này giữa bà L và ông P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

- *Về quan hệ con chung:* Bà L và ông P có hai con chung tên Lê Thế C, sinh ngày 13/7/201 và Lê Xuân T, sinh ngày 16/8/201. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Xét, hiện nay hai con chung đang ở với bà L và có nguyện vọng tiếp tục ở với bà L. Xét, việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng là dựa vào quyền lợi của con. Hội đồng xét xử xét thấy, hai con chung đều là con gái, đang tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ (bà L) nhiều hơn. Do đó, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của trẻ, tránh xáo trộn cuộc sống cũng như phù hợp với nguyện vọng của các con nên giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông P.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ghi nhận lời khai của bà L về việc giữa bà và ông P không có tài sản chung.

- *Các vấn đề khác:* Ghi nhận lời khai của bà L về việc giữa bà và ông P không có nợ chung.

[3] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, số tiền án phí trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035281 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Cao L .

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Cao L được ly hôn với ông Lê Hoàng P.

Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2008 ngày 20/6/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà L và ông P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Giao hai con chung tên Lê Thế C, sinh ngày 13/7/201 và Lê Xuân T, sinh ngày 16/8/201 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông P do bà L không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ghi nhận lời khai của bà L về việc giữa bà L và ông P không có tài sản chung.

- *Các vấn đề khác:* Ghi nhận lời khai của bà L về việc giữa bà L và ông P không có nợ chung.

2. Về án phí:

Bà L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền án phí trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035281 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Trần Cao L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai